

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG GIA HÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG GIA HÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA HAN SERVICES AND COSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GIA HAN CO

2. Mã số doanh nghiệp: 0109545308

3. Ngày thành lập: 09/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 1, thôn Vĩnh Thanh, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982554956

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề này sau khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề này sau khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4511
21.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4513
23.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
25.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
26.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4543
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
29.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ than đá, sang, chiết, nạp khí hóa lỏng)	4661
30.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động bán buôn đá quý)	4669
33.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
34.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ	4784
35.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
36.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922

37.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
42.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
45.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
46.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
47.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
48.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
49.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LƯƠNG VĂN NHẤT	Thôn Tư Can, Xã Châu Can, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.600.000.000	80,000	001090009331	
2	CAO THỊ BIÊN	Thôn Tư Can, Xã Châu Can, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	20,000	001192009388	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG VĂN NHẬT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001090009331

Ngày cấp: 17/10/2017

Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tư Can, Xã Châu Can, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tư Can, Xã Châu Can, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội